

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM TRỰC
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 06/2018/HNGĐ-ST
Ngày 02 - 02 - 2018
V/v ly hôn giữa chị P và anh B

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Thanh.
2. Bà Lưu Thị Nhàn.

-Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Mạnh Cường - Thư ký tòa án nhân dân huyện Nam Trực.

Ngày 02 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 132/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2017 về việc "ly hôn, tranh chấp nuôi con chung " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐST - HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Đinh Thị P**, sinh năm 1991 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn P, xã K, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn:* Anh **Phạm Văn B**, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn R, xã M, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 27 tháng 09 năm 2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Đinh Thị P trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Phạm Văn B kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND xã M vào tháng 9 năm 2013 trên cơ sở tự nguyện. Sau kết hôn được một thời gian khoảng 01 năm vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị và anh B chung sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã ly

thân từ tháng 8/2017 cho đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên xin được ly hôn anh B.

Về nuôi con chung: Chị và anh B có 01 con chung là Phạm Gia B, sinh ngày 11 tháng 09 năm 2015. Hiện nay con chung đang do chị nuôi dưỡng. Sau ly hôn chị đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh B phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ chung: Chị và anh B không có, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Anh Phạm Văn B là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại Điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Phạm Văn B.

[2] *Về hôn nhân:* Chị Đinh Thị P và anh Phạm Văn B kết hôn có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh là do chị P và anh B chung sống không hòa hợp, bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8/2017 cho đến nay. Điều đó thể hiện tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị P có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về nuôi con chung:* Chị P và anh B có 01 con chung là cháu Phạm Gia B, sinh ngày 11 tháng 09 năm 2015. Hiện nay con chung đang do chị P nuôi dưỡng. Xét thấy con chung còn nhỏ, cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung, nên sau ly hôn giao con chung cho chị P được trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị P không yêu cầu anh B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với quy định của Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về tài sản, công nợ chung:* Các đương sự không có yêu cầu, nên tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí:* Chị P phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đinh Thị P và anh Phạm Văn B.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Đinh Thị P trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Gia B, sinh ngày 11 tháng 09 năm 2015. Anh Phạm Văn B không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị P. Anh B có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở quyền này.

3. Về án phí: Chị Đinh Thị P phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị P đã nộp theo Biên lai số 0001866 ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trực.

4. Quyền kháng cáo: Chị Đinh Thị P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phạm Văn B có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND Huyện Nam Trực.;
- Chi cục THADS Huyện Nam Trực;
- UBND xã M;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Thịnh